

# BÁO CÁO PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TUẦN TỪ 02/06 – 06/06/2008

THÔNG TIN GIAO DỊCH TRONG TUẦN	Trang 2
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT	Trang 7
SỰ KIỆN - BÌNH LUẬN	Trang 8
TÂM ĐIỂM TUẦN	Trang 14
PHỤ LỤC	Trang 17
KHUYẾN CÁO	Trang 22

**Phòng Phân Tích**  
**CTCPCCK Eurocapital (ECC)**  
 Tầng 2, toà nhà Thành Công  
 25 Láng Hạ, Hà Nội  
 Tel: (84 -4) 514 4444  
 Fax: (84-4) 514 8947  
 Email: [phantich@eurocapital.vn](mailto:phantich@eurocapital.vn)  
 Website: [www.eurocapital.vn](http://www.eurocapital.vn)

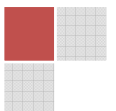
**Người thực hiện:**

Phạm Duy Kiên  
 Ngô Văn Minh  
 Nguyễn Quang Đông  
 Phạm Ngọc Mai  
 Ngô Quốc Hưng  
 Phạm Thị Ngọc Hoa  
 Tô Phương Anh  
 Phạm Hồng Dung  
 Lê Thị Thanh Châu  
 Lê Thanh Huyền  
 Lê Khắc Chính

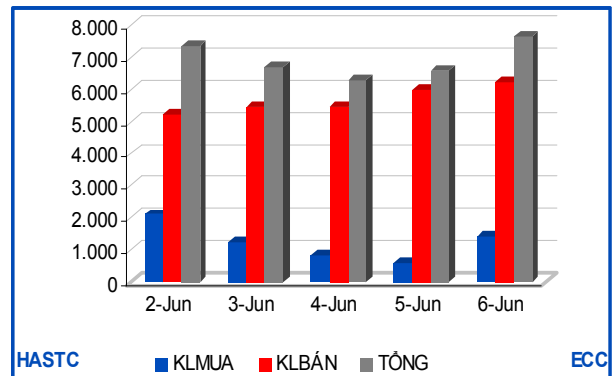
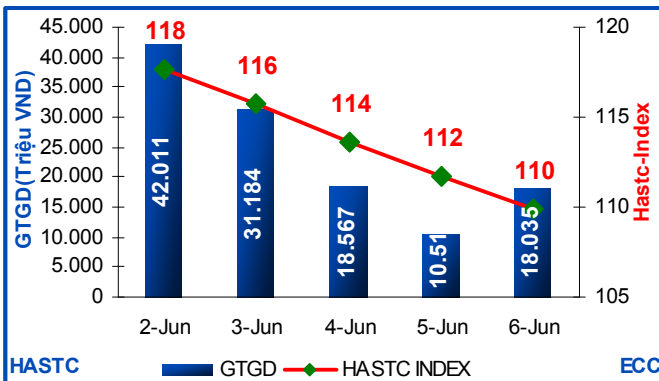
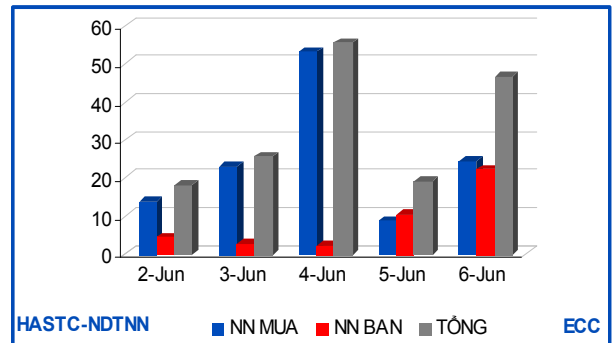
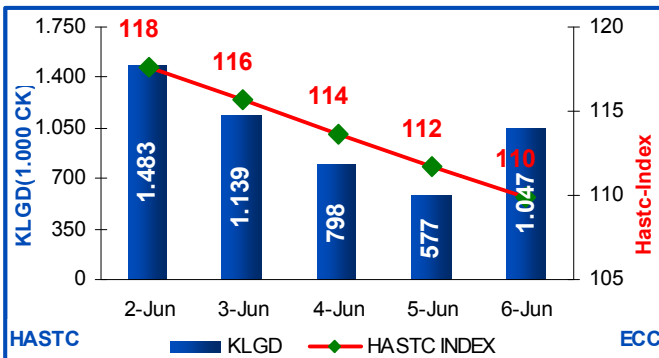
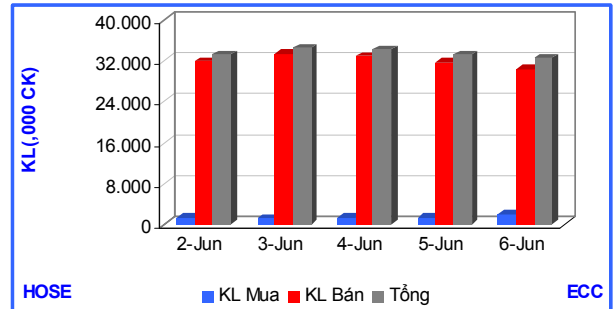
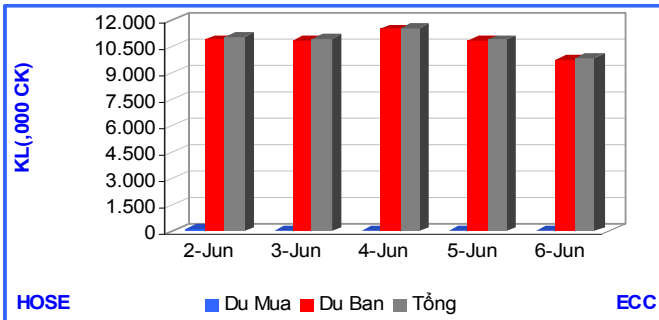
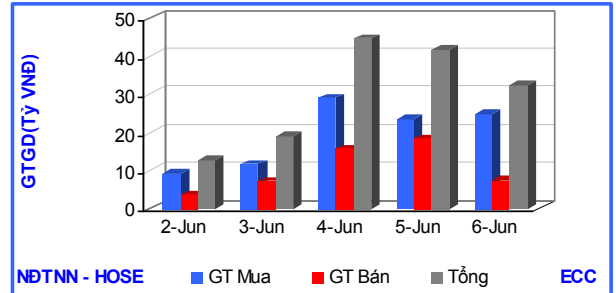
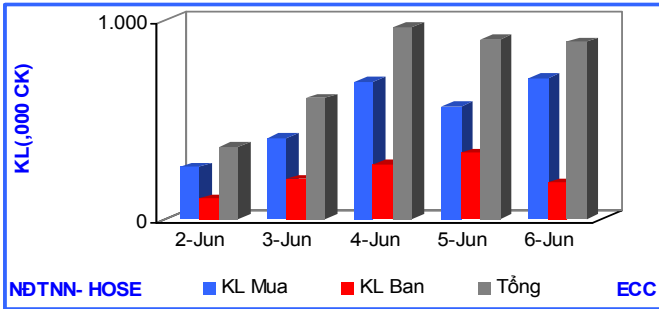
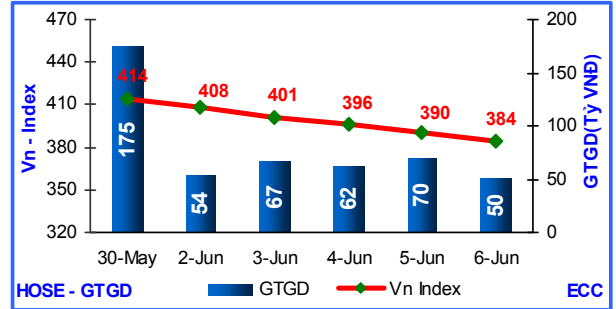
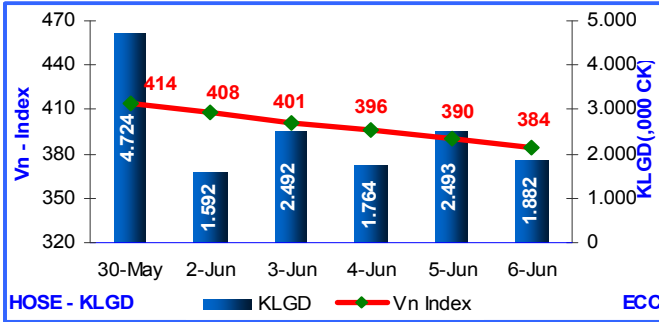
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EUROCAPITAL

PHÒNG PHÂN TÍCH

06/06/2008



**THÔNG TIN GIAO DỊCH TRONG TUẦN**



**CP&CCQ**

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần diễn biến giao dịch trên cả hai sàn không có bước chuyển biến với **chuỗi ngày lập kỷ lục buồn của chỉ số chứng khoán trên cả hai sàn niêm yết**, không một phiên tăng điểm và đã giảm chưa có dấu hiệu chấm dứt. Tính thanh khoản của thị trường và niềm tin của nhà đầu tư vẫn là bài toán khó giải không chỉ của cơ quan quản lý. Chuỗi ngày mất điểm lên đến con số **23 phiên liên tiếp**, mức tổn thất cho thời gian này là -26,44%. Tính từ đầu năm 2008 đến thời điểm hiện tại VN-Index đã mất tổng cộng -536,83 điểm (tương đương -58,28%), trong đó có 5 đợt giảm điểm liên tiếp (xem bảng) và trong 5 tuần gần nhất VN-Index mất tổng cộng 138,26 điểm (tương đương -26,54%). Kịch bản tương tự bên sàn Hà Nội khi số phiên mất điểm của HASTC-Index đang đi vào lịch sử TTCK Việt Nam với **24 phiên liên tiếp** và mức này hoàn toàn bị phá vỡ, tính từ đầu năm 2008 đến thời điểm này HASTC-Index đã mất tổng cộng 212.48 điểm (tương đương -66%), trong 5 tuần gần nhất HASTC-Index với chuỗi mất điểm kỷ lục đã mất đi -59,25 điểm (tương đương -35%). Với những con số gây sốc như vậy cũng dễ hiểu tâm lý của nhà đầu tư trong lúc này khi đem những con số đó so sánh với đợt suy thoái lịch sử tháng 10/1987 tại TTCK Mỹ, chỉ số Dow Jones chỉ giảm 34,2%, trong đó riêng “ngày thứ hai đen tối” 19/10/1987 chỉ số này giảm 22,6%. Đó hẳn là những mức sụt giảm mà trước đây không ai có thể nghĩ tới.

Số phiên giảm liên tiếp	% giảm	Thời gian suy giảm	
<b>6</b>	15,80	15-02-2008	22-02-2008
<b>7</b>	18,40	25-02-2008	05-03-2008
<b>7</b>	19,54	13-03-2008	24-03-2008
<b>6</b>	4,04	17-04-2008	25-04-2008
<b>23</b>	26,44	29-04-2008	06-06-2008

Thống kê 2 sàn	Tuần này	Thay đổi so với tuần trước	
		+/-	%
<b>VN-Index ▼</b>	<b>384,24</b>	<b>-29,86</b>	<b>-7,21%</b>
Khối lượng giao dịch khớp lệnh	6.556.990	2.318.840	54,71%
Giá trị giao dịch khớp lệnh	206.498.493	16.561.052	8,72%
Khối lượng giao dịch thỏa thuận	3.626.175	184.003	5,35%
Giá trị giao dịch thỏa thuận	97.934.280	6.998.316	7,70%
Tổng khối lượng(1 CK)	10.183.165	2.502.843	24,58%
Tổng giá trị('000 VND)	304.432.773,00	23.559.368,00	7,74%
<b>HASTC-Index ▼</b>	<b>109,86</b>	<b>-9,45</b>	<b>-7,92%</b>
Khối lượng giao dịch báo giá	5.044.100	-3.824.300	-43,12%
Giá trị báo giá	120.316.260.000	-113.956.900.000	-48,64%
Tổng khối lượng (1 CK)	6.449.900	-2.925.356	-31,20%
Tổng giá trị ( VND)	180.478.487.000	-69.245.121.800	-27,73%

## Giao dịch NĐTNN

Tuần này giao dịch của NĐTNN đã giảm so với các tuần trước đó khi trong tuần không một phiên nào khối lượng mua vượt quá 1 triệu đơn vị. Tuần này họ mua vào 117 CP&CCQ chiếm 26% về khối lượng giao dịch và 32% về giá trị giao dịch so với toàn thị trường. So với tuần trước (tuần chỉ có 2 phiên giao dịch) khối lượng mua vào bình quân phiên giảm rõ rệt khi chỉ đạt 527 nghìn đơn vị trong khi con số này của tuần trước là 1,3 triệu đơn vị. Lượng mua ròng tuần này đạt 1,5 triệu đơn vị với 46 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại họ bán ra 59 CP&CCQ chiếm 11% khối lượng giao dịch và 17% giá trị giao dịch so với toàn thị trường. So với tuần trước khối lượng bán ra tăng 28% tương ứng với 17% về giá trị.

Khối lượng giao dịch (1 CK)						
Tháng	Toàn thị trường	ĐTNN (mua)	Tỷ trọng	ĐTNN (bán)	Tỷ trọng	Mua ròng
5	72.322.961	29.684.455	41%	6.582.530	9%	23.101.925
4	144.089.650	41.795.260	29%	8.739.450	6%	33.055.810
3	238.957.559	31.727.904	13%	18.003.466	8%	13.724.438
2	149.264.292	16.204.060	11%	7.732.360	5%	8.471.700
1	187.083.444	26.095.742	14%	20.549.532	11%	5.546.210
<b>Tổng</b>	<b>791.717.906</b>	<b>145.507.421</b>	<b>18%</b>	<b>61.607.338</b>	<b>8%</b>	<b>83.900.083</b>

Giá trị giao dịch (Tỷ VND)						
Tháng	Toàn thị trường	ĐTNN (Mua)	tỉ trọng	ĐTNN (Bán)	tỉ trọng	Mua ròng
5	33.006	1.534	4,6%	393	1,2%	1.141
4	68.220	2.534	3,7%	569	0,8%	1.965
3	128.791	2.143	1,7%	1.206	0,9%	937
2	104.428	1.357	1,3%	661	0,6%	696
1	153.400	2.479	1,6%	1.943	1,3%	536
<b>Tổng</b>	<b>487.845</b>	<b>10.048</b>	<b>2,1%</b>	<b>4.772</b>	<b>1,0%</b>	<b>5.276</b>

(Trong 5 tháng đầu của năm 2008 giao dịch CP&CCQ của NĐTNN chiếm 18% về khối lượng mua và 8% về khối lượng bán so với giao dịch toàn thị trường, khối lượng ròng (mua – bán) đạt 83,9 triệu đơn vị)

## Giao dịch Trái phiếu

Theo thông tin từ Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội (HASTC), bắt đầu từ ngày 2/6/2008, toàn bộ 479 trái phiếu Chính Phủ (TPCP) với tổng giá trị niêm yết 186.111 tỷ đồng theo mệnh giá, trong đó bao gồm 228 loại trái phiếu do Kho bạc Nhà nước phát hành, 244 loại trái phiếu do Ngân hàng phát triển Việt Nam phát hành niêm yết trên TTCK có thời gian đáo hạn từ 6 tháng trở lên sẽ được tập trung giao dịch tại Trung tâm giao dịch tại trung tâm GDCK Hà Nội, trong đó có 275 loại TPCP (có giá trị tính theo mệnh giá là 43.300 tỷ đồng, chiếm khoảng 30% giá trị tổng số TPCP niêm yết tại Trung tâm GDCK Hà Nội) được chuyển tiếp từ Sở GDCK Tp. HCM ra giao dịch tại trung tâm GDCK Hà Nội theo quyết định số 352/QĐ-UBCK ngày 16/5/2008 của UBCKNN

Theo đánh giá chung, quy mô giao dịch trái phiếu tại trung tâm GDCK Hà Nội có xu hướng tăng trưởng rõ rệt qua các năm. Từ giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên chỉ là 35 tỷ đồng/phiên trong năm 2006, đã tăng lên 314 tỷ đồng/phiên trong năm và trong 5 tháng đầu năm 2008, giá trị giao dịch trái phiếu bình quân lên tới 325 tỷ đồng/phiên. Riêng tháng 5/2008, giá trị giao dịch trái phiếu bình quân đạt 480 tỷ đồng/phiên.

Tuần đầu tiên của tháng 6 trên Trung tâm GDCK Hà Nội ghi nhận sự sôi động của giao dịch trái phiếu với phần lớn là các loại trái phiếu mà ngày đáo hạn dưới 6 tháng, ở mức giá từ 71.000 tới 121.000 đồng tùy loại, căn cứ vào thời điểm đáo hạn. Tổng giá trị giao dịch trong tuần này là 4.575 tỷ đồng, trong đó ngày 02/06 và 04/06/2008 có tổng giá trị giao dịch là hơn 2.000 tỷ đồng và 1.000 tỷ đồng, bình quân phiên đạt 915 tỷ đồng, hầu hết các trái phiếu này có lãi suất từ 7% đến 9,4%/năm. **Tổng giá trị giao dịch trái phiếu tính cho cả sàn tuần này đạt 6.800 tỷ đồng tăng 135,67% so với tuần trước.**

### Kết quả giao dịch trái phiếu trong tháng 5 năm 2008

Tháng 5 năm 2008	Toàn TT		Nước ngoài				
	KL (1 TP)	GT (Tỷ VNĐ)	KL (1 TP)	Tỷ trọng	GT (Tỷ VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị Ròng (Tỷ VNĐ)
<b>Mua</b>	10,908,300	994	6,517,000	59.74%	606	60.95%	
<b>Bán</b>			8,700,000	79.76%	803	80.74%	<b>197</b>

### Kết quả giao dịch trái phiếu 5 tháng đầu năm 2008

5 Tháng đầu năm 2008	Toàn TT		Nước ngoài				
	KL (1 TP)	GT (Tỷ VNĐ)	KL (1 TP)	Tỷ trọng	GT (Tỷ VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị Ròng (Tỷ VNĐ)
<b>Mua</b>	195.543.339	20.001	104.937.200	53,66%	10.869	54,34%	<b>3.358</b>
<b>Bán</b>			72.914.300	37,29%	7,511	37,55%	

(Trong 5 tháng đầu năm 2008 khối lượng giao dịch trái phiếu đạt 195,5 triệu đơn vị với giá trị 20 nghìn tỷ đồng. Trong đó khối lượng mua NĐTNN chiếm 53,66% về khối lượng tương ứng với 54,34% về giá trị so với toàn thị trường, ở chiều ngược lại khối lượng bán NĐTNN chiếm 37,29% về khối lượng giao dịch và 37,55% về giá trị so với toàn thị trường. Giá trị ròng (mua – bán) đạt 3,3 nghìn tỷ đồng)

## **TỔNG HỢP THỊ TRƯỜNG OTC**

### **Nhận xét tuần giao dịch OTC từ ngày 2 - 6 tháng 6 năm 2008**

Trong tuần **thị trường OTC đã giảm mạnh** ở hầu hết các mã cổ phiếu, khối lượng giao dịch không nhiều và vẫn tập trung vào khối ngân hàng. Các cổ phiếu bất động sản và vận tải không có nhiều giao dịch.

- Cổ phiếu Ngân hàng Ngoại Quốc Doanh (VPB) trong tuần giá giảm mạnh xuống còn 11.200/CP, khối lượng giao dịch không nhiều.
- Cổ phiếu Ngân Hàng Quân Đội (MB) sau khi chốt danh sách chia thưởng cổ tức 30 % bằng cổ phiếu giá đã giảm xuống còn 12.100/CP, khối lượng giao dịch không nhiều.
- Cổ phiếu Ngân hàng An Bình (ABB) vào đầu tuần không có nhiều biến đổi, các lệnh bán ra hầu như được khớp hết, tuy nhiên vào cuối tuần giá đã giảm xuống 9.000/CP đã xuất hiện một số lệnh bán với khối lượng lớn.
- Cổ phiếu Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam (VCB) giá giao dịch trong tuần giảm mạnh xuống còn 28.700/CP, khối lượng dư mua giảm mạnh.
- Các Ngân hàng khác đều giảm mạnh, khối lượng giao dịch không nhiều.
  - + Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương (TCB) giá giảm từ 24.000/CP xuống còn 23.000/CP.
  - + Ngân Hàng Nhà Hà Nội (HBB) giá giao dịch cũng giảm mạnh xuống còn 11.600/CP, khối lượng giao dịch trung bình.
  - + Ngân Hàng Quốc Tế (VIB) giá giao dịch giảm xuống còn 13.300/CP, dư mua không nhiều.
  - + Ngân Hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội dư bán giá 7000/CP và khối lượng dư mua rất ít.
- Cổ Phiếu Tài Chính Dầu Khí (PVFC) giá giảm mạnh xuống còn 14.000/CP.
- Cổ phiếu Tổng công ty Xây Dựng Việt Nam (Vinaconex) trong tuần giá giảm nhẹ, khối lượng khớp lệnh cũng khá lớn giá 15.000/CP đến 15.300/CP.
- Các cổ phiếu còn lại không có nhiều giao dịch giá cũng không biến động nhiều.

### **Định hướng :**

Thị trường OTC trong tuần này đã giảm mạnh về khối lượng và giá giao dịch và thị trường đã suy thoái rất mạnh, các nhà đầu tư mất niềm tin vào thị trường. Một số chuyên gia cho rằng nếu như thị trường chứng khoán không có chuyển biến thì hệ thống OTC sẽ gặp rất nhiều khó khăn, su hướng các cổ phiếu sẽ giảm về mệnh giá và còn thấp hơn.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



Nguồn: HOSTC, HASTC, ECC

Thêm một tuần giảm điểm của VN-INDEX, nối tiếp tháng 5 kết thúc tuần đầu tiên của tháng 6 VN-Index hiện ở mức 384,24 điểm với chuỗi 23 phiên mất điểm liên tiếp, đây cũng là kỷ lục về số phiên giảm điểm liên tục của TTCK Việt Nam tính đến thời điểm này, đáng chú ý là thành tích đáng thất vọng này hoàn toàn có thể bị phá vỡ khi chưa có dấu hiệu cắt đà suy giảm này. Việc xác định đáy của thị trường luôn là bài toán khó giải cho các nhà phân tích khi trên thị trường chưa xuất hiện một lượng mua vào với khối lượng lớn trong khoảng thời gian liên tục. Mức 400 hay 300 điểm mà đưa ra để dựa đoán hiện nay cũng chỉ là “đoán cho vui” chứ chưa có một cơ sở nào cả về lý thuyết lẫn thực tiễn.

Theo quan sát đường RSI chu kỳ 14 ngày tuần này tiếp tục giảm, qua mức 30 từ ngày 08/05 và hiện đang ở mức 17,26; điều này hàm ý mức độ quan của nhà đầu tư đến thị trường đang ở mức tương đối thấp. Bên cạnh đó đường MFI đã ở mức thấp nhất (mức 0) sau khi vượt mức 20 từ ngày 21/05, có nghĩa dòng tiền rút ra khỏi thị trường càng mạnh hơn vào những phiên cuối tuần. Điều này có thể được lý giải bởi các nguyên nhân cố hữu của thị trường trong giai đoạn này đó là sức cung luôn lấn át sức cầu và thị trường vắng bóng người mua, thêm vào đó việc NHNN bãi bỏ lãi suất trần và tỷ giá VND/USD tăng lên trong những ngày gần đây cũng ảnh hưởng tới chiến lược đầu tư của các NĐT trong thời điểm hiện nay

Dải Bollinger Bands (BB) đang có xu hướng mở rộng biên độ giao động của mình. Đường Vn-Index đang bám rất sát dải dưới của dải BB sau khi đi vào dải này từ đầu tuần. Dấu hiệu này hàm ý thị trường đang trong thời điểm giảm giá mạnh mẽ, nhưng thị trường hoàn toàn có thể xuất hiện những phiên tăng điểm và phục hồi nhẹ.

Kết hợp với các chỉ báo giai đoạn khác như Aroon có chu kỳ 14 ngày: Hiện đường Aroon up đang ở mức thấp nhất (mức 0) và Aroon down đang ở mức cao nhất (mức 100). Nếu kết hợp với chỉ báo này chúng ta có thể nhận định rằng thị trường vẫn chưa có những dấu hiệu thực sự rõ nét nào để thị trường thoát khỏi xu thế điều chỉnh và giảm giá này.

Nhận định này được hỗ trợ từ chỉ báo cường độ xu hướng ADX, Directional Movement + DI và - DI chu kỳ 14 ngày: độ phân kỳ của +DI và -DI có xu hướng mở rộng từ đầu tháng 5 (đường -DI nằm trên đường +DI) kết hợp với xu hướng của đường đo cường độ xu hướng ADX đang đi lên từ ngày 08/05 cho chúng ta thấy thị trường vẫn đang trong giai đoạn giảm giá, chưa có những dấu hiệu nào cho sự phục hồi trở lại. Sự phục hồi và giảm điểm mạnh mẽ theo chúng tôi là khó có thể xảy ra trong tuần tới song xu thế giảm giá vẫn là xu thế chủ đạo của thị trường.

**SỰ KIỆN - BÌNH LUẬN**

Ngày	<b>THẾ GIỚI TRONG TUẦN</b>	
3.6	<p>Chứng khoán Mỹ tiếp tục có phiên giảm điểm sau khi NH Lehman Brothers thông báo có thể sẽ phải tăng vốn thêm 4 tỷ USD. Thông tin này đã gây nên những lo ngại về khả năng tiếp tục có những ảnh hưởng xấu tới hệ thống tài chính, NH Mỹ trong thời gian tới. Thực tế, lo ngại này là có cơ sở khi <b>chỉ số của ngành tài chính đã xuống thấp nhất kể từ ngày 17/3.</b></p>	
3.6	<p>SEC (Ủy ban CK Mỹ) cho biết, họ đang điều tra các công ty Moody's, Standard &amp; Poor's và Fitch về những đánh giá tín nhiệm liên quan tới khủng hoảng nhà đất Mỹ. Ngày 16/6 SEC chính thức điều tra Moody's và 26/6 sẽ báo cáo việc điều tra lên Quốc Hội.</p> <p>Các nhà quản lý TTCK của hơn 20 nước trên thế giới cho biết, họ cũng đang có kế hoạch cùng nhau điều tra lại phương pháp nghiên cứu và hoạt động khác của các công ty đánh giá tín nhiệm. Đã có những lời chỉ trích về vai trò liên quan của các công ty này trong cuộc khủng hoảng tín dụng trong lĩnh vực cho vay thế chấp nhà đất tại Mỹ, lĩnh vực vốn nhạy cảm đối với sự phát triển kinh tế Mỹ, sau đó lan ra trên toàn thế giới.</p>	<p><i>Theo nhận định của Ông Christopher Cox, Chủ tịch SEC: “Trong vụ phá sản lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ xảy ra năm 1994, chúng tôi thấy việc đánh giá tín nhiệm đã bị thổi phồng rất lớn trước khi nó bị sụp đổ. Đây là vấn đề nghiêm trọng và cần được loại bỏ”</i></p> <p><i>Sau đó vào năm 2001 - 2002, các công ty đánh giá tín nhiệm này cũng bị chỉ trích nặng nề vì không phát hiện ra vấn đề tại Enron và WorldCom, hai tập đoàn của Mỹ sau đó đã bị phá sản do những gian lận, khuất tất tài chính.</i></p>
5.6	<p>Theo Bloomberg, lĩnh vực dịch vụ của Mỹ đã phát triển với nhịp độ tăng cao hơn dự kiến trong tháng 5. Lĩnh vực dịch vụ là lĩnh vực đóng góp 80% các hoạt động kinh tế của Mỹ, bao gồm các ngành kinh doanh như là ngân hàng, hàng không, khách sạn và nhà hàng... Đây là một tín hiệu cho thấy nền kinh tế đang thoát khỏi sự ảnh hưởng của sự đình trệ trong lĩnh vực nhà đất và giá nhiên liệu tăng cao.</p> <p>Doanh thu bán lẻ đã sụt giảm trong tháng 4, đây là lần sụt giảm lần thứ 2 trong 3 tháng và tính hình tháng 5 cũng không có thể cải thiện hơn. Doanh số bán oto và xe tải nhẹ của Mỹ là 14,3 triệu (mức thấp nhất kể từ tháng 7/1998).</p> <p>Mức độ tự tin của người tiêu dùng Mỹ giảm xuống mức thấp nhất trong 28 năm qua theo Reuter.</p>	
6.6	<p>Tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ đạt mức “nhảy vọt” cao nhất trong vòng 22 năm qua. Tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ đã tăng tới 5,5% so với mức 5% của tháng trước.</p>	<p><i>Rủi ro suy thoái kinh tế Mỹ vẫn hiện hữu. Khả năng FED giữ ổn định hay tăng lãi suất để đối phó với nguy cơ lạm phát lại phải tính toán để đánh đổi bài toán ngăn chặn suy thoái kinh tế.</i></p>
6.6	<p>Giá dầu quay trở lại xu hướng “uptrend” ngoạn mục trong vòng hơn 24 giờ, giao dịch đã đạt mức giá trên 138 usd/barrel vào ngày thứ 6, tăng trên 8%.</p> <p>Morgan Stanley dự báo giá dầu sẽ đạt mức 150 usd/b trong tháng 7 với những thông tin về dự trữ dầu thô của Mỹ.</p>	
<b>VIỆT NAM TRONG TUẦN</b>		
31.5	<p>Nhà đầu cơ chỉ có thể tấn công cơ chế tỷ giá khi: (1) nhà đầu cơ có thể dễ dàng vay nội tệ từ hệ thống NH sở tại với mục đích không rõ ràng; (2) nhà đầu cơ có thể dễ dàng mua USD từ hệ thống NH; (3) một tỷ trọng lớn vốn đầu tư nước ngoài vào nước sở tại là vốn đầu tư ngắn hạn; (4) NĐT nước ngoài dễ dàng mang vốn ngoại tệ ra</p>	

	<p>nước ngoài; (5) NH trung ương kiên định thái quá vào việc bảo vệ cơ chế neo tỷ giá chặt chẽ (hầu như cố định) bằng mọi giá.</p> <p>Rất may cho Việt Nam là hiện nay tất cả những điều kiện trên đều không tồn tại. Với tình trạng khan hiếm VND như hiện nay và việc thắt chặt cho vay, hầu như <b>không một nhà đầu tư nào có thể vay nổi VND từ hệ thống NH</b>. Việc mua USD từ hệ thống NH cũng đã bị thắt chặt, và họ chỉ mua được trừ khi chứng minh được mục đích hợp pháp theo quy định quản lý ngoại hối hiện hành. Còn việc chuyển vốn ngoại tệ ra nước ngoài thì càng gian nan hơn với nhiều quy định và thủ tục nhằm chứng minh nguồn gốc của khoản ngoại tệ và mục đích chuyển ra nước ngoài.</p> <p>Thêm nữa, phần lớn NĐT nước ngoài vào Việt Nam hiện nay là NĐT dài hạn (FDI) nên động cơ tháo chạy của họ không mạnh bằng của những NĐT ngắn hạn.</p> <p>NHNN Việt Nam không có ý định cố định tỷ giá, và luôn tuyên bố (cũng như trên thực tế có làm như vậy) một cơ chế tỷ giá linh hoạt.</p> <p>Như vậy, có thể kết luận lại rằng hành động tấn công mang tính đầu cơ – vốn là nguồn gốc gây ra khủng hoảng tài chính ở khu vực và các nơi khác trên thế giới – không có điều kiện xảy ra ở Việt Nam, ít nhất là trong bối cảnh hiện tại. (Ts Phan Minh Ngọc) <a href="http://www.nguoidaibieu.com.vn">http://www.nguoidaibieu.com.vn</a></p>	
<p><b>31.5</b></p>	<p>Hiện tại tính thanh khoản của các NH, sau loạt kế hoạch rút tiền thắt chặt tiền tệ, vẫn đảm bảo bình thường và không có nguy cơ đổ vỡ hệ thống.</p> <p>Một số NH mới chuyển đổi từ mô hình nông thôn lên đô thị chưa chuẩn bị kịp đã gặp phải một số khó khăn; NHNN đã và đang có sự hỗ trợ cần thiết.</p> <p>(Ông Nguyễn Văn Giàu – TD NHNN)</p>	<p><i>Những thông tin như vậy từ Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước giúp nhà đầu tư có thông tin đa chiều hơn và giúp bình ổn tâm lý của nhà đầu tư. Tuy nhiên chúng tôi chờ xem kết quả hành động và lời nói có là 1?</i></p>
<p><b>2.6</b></p>	<p>Việt Nam là địa điểm sản xuất tốt nhất ở châu Á theo định hướng kinh doanh trong vòng 5-10 năm tới. Có tới 92,6% công ty sản xuất và 88% công ty phi sản xuất Nhật Bản trong diện điều tra cho biết có kế hoạch mở rộng hoạt động tại Việt Nam trong vòng 1-2 năm tới.</p> <p>(Tổ chức Xúc tiến TM Nhật Bản JETRO)</p>	
<p><b>2.6</b></p>	<p>Tỷ giá USD/VND giao dịch trên thị trường tự do trong tuần có biến động lớn, đặc biệt tăng mạnh trong ngày 27/5/2008. Nguyên nhân chính do nhu cầu mua USD từ một bộ phận dân cư, xuất phát từ tâm lý trong dân khi công bố CPI tháng 5/2008, những người đầu cơ, thao túng đôla tiền mặt. Biến động tỷ giá mặc dù không gây những xáo trộn đối với hoạt động của hệ thống NH, nhưng có nguy cơ rủi ro đối với người dân khi mua USD ở mức cao. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh chủ yếu là do yếu tố tâm lý, chênh lệch cung - cầu USD không quá lớn và NHNN đủ khả năng can thiệp để ổn định tỷ giá ở mức Chính phủ chỉ đạo.</p> <p>Giá USD trên TT tự do:</p> <p>2.6.08 Mua/bán: 17.100 / 17.300</p> <p>3.6.08 Mua/bán: 17.550 / 17.750</p> <p>4.6.08 Mua/bán: 17.750 / 17.850</p> <p>5.6.08 Mua/bán: 18.000 / 18.300</p> <p>6.6.08 Mua/bán: 17.700 / 18.000</p> <p>Tỷ giá liên NH công bố 4.6.08 là 16.107, tuy nhiên giá giao dịch thực tế cũng tương đương với giá trên thị trường tự do.</p> <p>(Thông cáo báo chí của NHNN ngày 30.5.08)</p>	<p><b>Đối phó với nguy cơ lạm phát việc tìm kiếm cơ hội đầu tư vào ngoại tệ mạnh là điều không tránh khỏi. Tuy nhiên hiện tượng đồng usd có điều kiện tăng mạnh trên thị trường tự do một phần xuất phát từ hiệu quả của công tác quản lý ngoại hối hiện nay. Pháp lệnh Ngoại hối có quy định rõ ràng những trường hợp cá nhân hay tổ chức được mua usd.</b></p> <p><b>Việc để có sự chênh lệch tỷ giá quá lớn giữa các tỷ giá chính thức và không chính thức cũng làm tăng nguy cơ “giao dịch ngoại hối” không lành mạnh!</b></p>

<p><b>3.6</b></p>	<p><b>Nếu điều kiện thị trường đến một thời điểm nào đấy cần thiết để VND bị mất giá thì khi đó VND có thể bị mất giá hoặc ngược lại, chứ hoàn toàn không có sự áp đặt mang tính chủ quan trong điều hành tỷ giá.</b> Chủ trương của Chính phủ là ổn định tỷ giá VND và giữ cho VND không biến động quá 2% so với năm 2007.</p> <p>Lượng dự trữ ngoại tệ của Việt Nam đã tăng gấp đôi so với năm trước đó, và mấy tháng đầu năm 2008 tỷ lệ đó vẫn được bảo toàn và tăng lên chứ không có chuyện suy giảm.</p> <p>Đó chính là cơ sở quan trọng nhất để minh chứng cho việc chúng ta vẫn đang giữ vững và ổn định được tỷ giá của VND.</p> <p><i>(Ông Nguyễn Đồng Tiến – PTĐ NHNN)</i></p>	<p><i>Thái Lan giữ giá đồng bath và có những tuyên bố hùng hồn về dự trữ ngoại tệ nhưng rồi khi phá giá đồng tiền thì dự trữ ngoại tệ chỉ bằng một nửa so với tuyên bố. Trường hợp tương tự cũng xảy ra với Hàn Quốc năm 1997.</i></p> <p><i>Việc bơm ngoại tệ để giữ tỷ giá như Thái Lan năm 1997 cũng rất rủi ro. Trong trường hợp lượng dự trữ không đủ lớn có thể dẫn đến việc phải thả nổi đồng tiền và kết cục là phải vay nợ nước ngoài, mà kịch bản xấu sẽ là vay nợ của IMF (phải đáp ứng những điều kiện ngặt nghèo kèm theo).</i></p>
<p><b>3.6</b></p>	<p>Thống đốc NHNN vừa có văn bản số 4860 yêu cầu các NH thương mại Nhà nước đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời nhu cầu vốn và ngoại tệ cho các DN đầu mỗi nhập khẩu xăng, dầu, kể cả các doanh nghiệp này phát sinh lỗ và chưa được cấp kịp thời số lỗ (lũy kế)</p>	
<p><b>3.6</b></p>	<p>Chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng tiền tệ là nguyên nhân cơ bản của lạm phát hiện tại và chúng tôi đề nghị Chính phủ nên tập trung vào chính sách tiền tệ để giải quyết vấn đề này trong phạm vi quốc gia</p> <p><i>(Ông Alain Cany-Chủ tịch Eurocham)</i></p>	
<p><b>3.6</b></p>	<p>Chính phủ cần có những hành động cấp bách với ngành tài chính: "Sự yếu kém của một số định chế tài chính sẽ không chỉ đe dọa riêng ngành tài chính trong nước mà còn làm suy giảm niềm tin của các NĐT nước ngoài".</p> <p><i>(Ông Michael Pease tịch Amcham).</i></p>	
<p><b>3.6</b></p>	<p>Thuế suất DN giảm từ mức 28% hiện hành xuống còn 25%.</p> <p><i>(Luật Thuế thu nhập DN được QH thông qua)</i></p>	<p><b>Chính Phủ đang chia sẻ lợi ích với các doanh nghiệp và tạo điều kiện để các doanh nghiệp có cơ hội mở rộng sản xuất kinh doanh hiệu quả.</b></p>
<p><b>3.6</b></p>	<p>Lạm phát 2008 của VN: 23%.</p> <p>GDP 2008: 6,7% (2009 là 6%).</p> <p>Thâm hụt thương mại 2008: 30 tỷ USD (nếu nhập khẩu không giảm)</p> <p>Dự trữ ngoại tệ: 29 tỷ USD</p> <p><i>(B/c Standard Chartered)</i></p>	
<p><b>3.6</b></p>	<p>Đồng tiền Việt Nam sẽ mất giá.</p> <p>Đã đến lúc phải xem xét chính sách tỷ giá linh hoạt để nâng cao tính cạnh tranh của đồng Việt Nam. Không nên neo tỷ giá đồng Việt Nam theo đồng đôla, mà phải gắn với rổ ngoại tệ nói chung.</p> <p>Lạm phát sẽ cao, nhưng các chính sách bình ổn thị trường của Chính phủ Việt Nam đang phát huy tác dụng, mặc dù có hạn chế vì độ trễ thời gian.</p> <p>Các NH yếu sáp nhập nhanh vào NH mạnh hơn sẽ làm tăng lòng tin của người gửi tiền.</p> <p><i>(WB VN)</i></p>	

<p>3.6</p>	<p>Hàng hóa nhập khẩu đang tồn đọng rất lớn ở các cảng biển. Nhiều bến cảng thành kho chứa container.</p>	<p><i>Theo nhận định của ông Lê Đăng Doanh: “Chắc chắn sau ngày 30-6-2008 không thể và cũng không nên tiếp tục neo giá như ở mức và quy mô hiện nay vì những bất hợp lý và cái giá phải trả để bù giá cho các mặt hàng.”</i></p>
<p>3.6</p>	<p>Hiện tượng đầu cơ, tích trữ trong khâu phân phối liên tục gây ra những cơn sốt lớn, nhỏ về gạo, thép, xi măng. Cảng gần đến ngày 30-6, cảng có nhiều người, từ người phân phối đến người tiêu dùng, với quy mô khác nhau, tham gia vào hoạt động tích trữ, găm hàng, chờ đợi thời điểm sau ngày 30-6-2008. Quy mô đầu cơ đang trở nên phổ biến trong các doanh nghiệp, kể cả một số doanh nghiệp nhà nước tham gia vào khâu phân phối gạo, xi măng... tạo ra sự căng thẳng giá tạo về cung-cầu trên thị trường. Tính dự báo trước rất thấp của chính sách thay đổi giá gạo theo kiểu “sáng đúng, chiều sai, ngày mai lại đúng” đã góp phần tạo ra tâm lý đối phó đó trong xã hội và doanh nghiệp. <i>(TS Lê Đăng Doanh)</i></p>	<p><i>Giá bán than bình thường trong nước hiện nay chỉ bằng 70 đến 80% giá than xuất khẩu. Riêng giá bán than cho sản xuất xi măng, giấy, phân bón chỉ bằng 80% giá bán bình thường trong nước và dưới 50% giá than xuất khẩu cùng loại. Giá bán than cho sản xuất điện hiện nay chỉ bằng 65% giá thành sản phẩm, bằng 55% giá bán than xuất khẩu cùng loại. Tương tự, giá bán lẻ xăng dầu hiện nay bằng 80-90% giá khu vực.</i></p>
<p>3.6</p>	<p><b>Thị trường tín dụng:</b>          Hệ số tín nhiệm tín dụng của VN đã hạ mức xuống hạng BB- theo đánh giá của Fitch.          Viễn cảnh kinh tế của Việt Nam trở nên xám xịt.          Rủi ro về hệ thống NH và cán cân thanh toán là rất lớn.          Chính sách tiền tệ cùng với chính sách tỷ giá tỏ ra kém hiệu quả.</p> <p><b>Tình hình kinh tế:</b>          Nếu tình trạng thâm hụt thương mại vẫn diễn ra với tốc độ đó thì mức thâm hụt cả năm lên đến 35 tỷ đô, hay 40% GDP.          HSBC tiếp tục bán 16 loại TP của VN và mua hợp đồng hoán đổi tín dụng có bảo đảm (Credit default swap) kỳ hạn 5 năm trong khoảng giao động từ 425-450 điểm cơ bản từ 360 điểm cơ bản.          Lạm phát: Mọi thứ trở nên xấu đi, lạm phát có thể tăng gấp đôi trong 6 tháng sau.          Từ đầu năm đến nay đã có khoảng 300 vụ đình công đòi tăng lương, con số này năm 2007 là 540 và năm 2006 là 390.</p> <p><b>Thâm hụt cán cân thanh toán:</b>          Tình trạng thâm hụt cán cân thanh toán ngày càng trở nên tồi tệ.          Các công ty nước ngoài (FDI) cũng thận trọng trong việc giải ngân trước tình trạng đầy rủi ro như hiện nay.          Dự trữ ngoại hối quốc gia, dự đoán có khoảng 18 tỷ USD, sẽ rơi đi bởi thâm hụt CCTM.</p> <p><b>Thị trường chứng khoán:</b>          Ngày càng trở nên tồi tệ, VN-Index đã giảm 65% so với đỉnh vào tháng 3/2007.          Sàn HO đóng cửa trong 3 ngày liên tiếp từ 27/7 do lỗi kỹ thuật, và có nhiều tin đồn rằng các nhà chức trách đã chủ ý giảm tốc độ bán tháo cổ phiếu, tuy nhiên việc này chưa có sự lý giải xác đáng. Nhiều NĐTNN lo ngại việc gián đoạn giao dịch sẽ kéo dài trong thời gian dài và phải đối mặt với việc không rút được vốn trong tình trạng khủng hoảng xảy ra.          Sự giảm sút của thị trường không phải từ phía đầu tư nước ngoài vì họ vẫn mua ròng. Trong tháng 5, NĐTNN mua ròng cổ phiếu trị giá 132 triệu đô. Điều này bởi vì hầu hết lượng tiền còn lại ở VN là từ các quỹ đóng.          Áp lực bán chủ yếu từ các NĐT trong nước, cả NĐT cá nhân và các NH. NĐT cá nhân dồn tiền vào thị trường vàng và ngoại tệ còn NH đang khát tiền mặt.          EPS ước tính cho năm này là 10%, PE là 10,5. Những chỉ số này đang ở mức rất thấp tuy nhiên nó cũng chưa đủ thấp để có thể tiến hành mua bán vì trong cuộc khủng hoảng Châu Á, trong giai đoạn thị trường con gấu 2000-01 tại các nước Châu Á, PE là 6-8x.          Hợp đồng kỳ hạn cố định trên thị trường chỉ ra rằng VND có thể sẽ mất 28% giá trị.</p> <p><b>Thị trường Trái phiếu:</b></p>	

	<p>Lãi suất trái phiếu chính phủ tăng.</p> <p>Việc NHNN bơm 53 nghìn tỷ VND vào ngày 12-16/5 cũng cho thấy tính thanh khoản kém trong hệ thống NH.</p> <p>Lãi suất trái phiếu chính phủ dự đoán tăng lên hơn 20%, lãi suất qua đêm có thể lên đến 20-25% trong những tuần tới.</p> <p>Nếu chính phủ tiếp tục giải quyết tình hình bằng cách biện pháp “ăn xổi” thì có thể dẫn đến làm suy yếu VND và lãi suất leo thang. Việc duy trì biên độ giao dịch USD/VND, giảm lượng bán USD, hạn chế dòng vốn chảy ra... càng làm tăng lãi suất VND và trái phiếu. Thị trường tiền tệ và trái phiếu sẽ đóng băng trong vài tháng tới.</p> <p><b>Thị trường ngoại hối:</b></p> <p>Thị trường tiền tệ của VN sẽ có thể lâm vào khủng hoảng nếu VND tiếp tục bị mất giá, những biện pháp cấp cứu không được đưa ra nhanh chóng và chính xác.</p> <p><i>(B/c HSBC ngày 2/6/2008)</i></p>
<p>4.6</p>	<p>Lạm phát của VN vẫn trong xu hướng tăng trong ngắn hạn và sẽ đạt đỉnh sau 6 tháng nữa, sau đó sẽ giảm nếu như giá dầu và lương thực thế giới không còn tăng với tốc độ như hiện nay.</p> <p>Tất cả những gì NHNN có thể làm chỉ là giảm mức biến động lớn của tỷ giá chứ không thể làm tỷ giá đổi chiều khi mà dự trữ ngoại tệ chỉ vào khoảng 20 tỷ USD.</p> <p>NHNN cần đóng vai trò chủ động hơn nữa trên thị trường liên NH bằng việc cung cấp cũng như hút bớt tiền trong lưu thông khi cần thiết để đảm bảo lãi suất vay qua đêm gần bằng với lãi suất cơ bản.</p> <p>HSBC ủng hộ quan điểm tiếp tục tăng lãi suất cơ bản lên 15%.</p> <p>Vay nợ bằng ngoại tệ hiện tại chiếm khoảng 50% tổng nợ của các doanh nghiệp, trong khi con số này là 35-40% vào năm 2007, là do chi phí lãi vay bằng USD chỉ vào khoảng 7-8% trong khi vay bằng VND thì lãi suất từ 18-20%. Nếu VND mất giá, <i>(điều này được rất nhiều tổ chức dự báo)</i> nợ của các DN sẽ tăng mạnh khi quy đổi ra VND. Sự mất khả năng trả nợ của các DN tăng lên sẽ gây “rủi ro tới hệ thống NH”.</p> <p>Các hoạt động kiểm soát vay nợ ngoại tệ của Việt Nam hiện tại chưa ổn.</p> <p>Biện pháp tài khóa: cắt giảm đầu tư của NDNN chưa hiệu quả như đã công bố.</p> <p><i>(B/c HSBC ngày 3/6/2008)</i></p>
<p>4.6</p>	<p><b>VN hiện đang có các yếu tố tích cực giúp VN tránh khỏi cuộc khủng hoảng cán cân thanh toán tương tự Thái Lan 1997:</b></p> <p>Luồng vốn FDI vẫn chảy vào mạnh, đồng thời luồng vốn FII vẫn vào ròng mặc dù nhỏ giọt.</p> <p>Vay nợ ngắn hạn NN ít.</p> <p>Cầu USD trong nước tăng cao chủ yếu là từ nhu cầu nhập khẩu.</p> <p><b>Dự báo chính sách:</b></p> <p>CP VN sẽ tiếp tục kiểm soát giá cả sau tháng 6.</p> <p>NHNN sẽ tiếp tục thắt chặt tín dụng, nhất là sau khi các NHTM huy động được nhiều tiền hơn sau khi trần lãi được dỡ bỏ.</p> <p>Dự trữ ngoại tệ 20 tỷ USD có vẻ như thấp so với yêu cầu.</p> <p><i>(B/c Goldman Sachs 3/6/2008).</i></p>
<p>4.6</p>	<p><b>Mức hỗ trợ lớn nhất của VnIndex trong năm 2008 là mức 320 điểm.</b> Các NĐT đang quan sát thị trường sẽ dành sự quan tâm đặc biệt khi thị trường gần đạt đến mức chống cự này.</p> <p>Nó sẽ là một quá trình tích lũy chậm, và có thể xảy ra bởi vì có một nhóm “đầu tầu” của thị trường VN đang sẵn sàng nhảy vào mua. Động cơ của chúng không lấy gì tốt đẹp, nhưng các hoạt động của chúng sẽ thúc đẩy điều đó xảy ra. <i>(CNBC)</i></p>
<p>4.6</p>	<p><b>Nước ngoài bán ròng TP trên 2 sàn Hose và Haste là: 878 tỷ VND.</b></p>
<p>4.6</p>	<p>Tổ chức đánh giá mức tín nhiệm Moody hạ mức an toàn trong</p>
<p>Hiện tại P/E của VN vào khoảng 10x-11x ứng với VnIndex 400 điểm. Nếu VnIndex về đến mức 320 điểm thì P/E khi đó sẽ vào khoảng 6x-7x, tương đương với mức P/E của 1 số TTCK Châu Á thời kỳ khủng hoảng.</p>	
<p>TP CP kỳ hạn 5 năm giảm giá đến ngày thứ 4. Như vậy là sau S&amp;P, Fitch Ratings và bây giờ là Moody – 3 tổ chức định giá uy tín trên thế giới đã đưa ra những tín hiệu xấu đi đối với</p>	

	<p>"tiền gửi ngoại tệ" của BIDV, ACB, Techcombank từ "B1" xuống mức "Negative".</p> <p>Moody cũng nhận định CP đang đối mặt với những khó khăn lớn hơn dự kiến để kiềm chế lạm phát, bởi hậu quả của tăng trưởng nóng, mở rộng vay tín dụng quá mức và chi ngoài ngân sách lớn, những yếu tố này góp phần làm tăng giá tiêu dùng.</p>	<p>VN. Phải chăng hiện tượng bán ròng TP của NĐT NN trong vài ngày qua là do bị ảnh hưởng từ những thông tin này. Cần lưu ý thêm là nhiều NH hiện nay đang đầu tư vào khá nhiều TP.</p>
4.6	<p>Những thông tin về các mặt hàng đồng loạt tăng giá sau 30/6 là hoàn toàn không có cơ sở</p> <p>(Ông Nguyễn Thành Biên – TT B.Công Thương)</p>	
4.6	<p>Trao đổi với Thanh Niên, ông Nguyễn Văn Giàu - Thống đốc NHNN Việt Nam - cho biết: "Chúng tôi đã theo dõi trong tuần qua thì thấy chắc chắn có hiện tượng đầu cơ USD. Hiện tại, NHNN Việt Nam đang tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường để có những biện pháp phù hợp".</p> <p>Thay vì bán USD cho doanh nghiệp với giá 16.247 đồng/USD, một NH cổ phần yêu cầu doanh nghiệp phải mua euro với giá 27.058 đồng/euro rồi sau đó chuyển đổi sang USD. Với cách đi vòng này, doanh nghiệp phải chấp nhận mua USD với giá 17.350 đồng/USD, cao hơn giá niêm yết USD của NH hơn 1.000 đồng/USD.</p> <p>(thanhnien)</p>	<p><b>"Thà rằng NH ghi thẳng giá 17.350 đồng/USD trên chứng từ để doanh nghiệp có thể thương lượng giá bán với khách hàng và được tính vào chi phí khi kê khai thuế. Không lý gì doanh nghiệp thanh toán cho doanh nghiệp nước ngoài qua NH Mỹ mà lại quy đổi ra Euro làm gì. NHNN có thể kiểm tra các chứng từ thanh toán của doanh nghiệp tại NH thương mại sẽ thấy điều bất hợp lý này. Hôm nay (4.6), NH báo giá USD bán cho doanh nghiệp theo cách đi vòng như trên là 17.950 đồng/USD" - Đại diện DN nói.</b></p> <p>Tổng giám đốc một NH cổ phần cho biết NH hiện nay chỉ ưu tiên USD cho các doanh nghiệp nhập khẩu xăng dầu, thuốc men nên không có USD dành cho các doanh nghiệp nhập khẩu khác.</p>
5.6	<p>Giá USD trên TT tự do Mua/bán: 18.050/18.300 VND/USD.</p> <p>(Nguồn: 1080)</p> <p>Thông tin từ NHNN là "không có chuyện VNĐ bị phá giá" và <b>nguyên nhân tỷ giá ngoại tệ trên TT tự do tăng cao là do yếu tố "đầu cơ"</b>. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá tình hình không chỉ đơn giản như vậy. ...</p>	
5.6	<p>Việt Nam có thể phải đối mặt với khủng hoảng tài chính.</p> <p>(Straits Times 5/6/08)</p>	
6.6	<p><b>Ngân hàng Nhà nước cho biết sẽ kiểm tra và xử lý nghiêm các đại lý vi phạm quy định hiện hành liên quan tới hoạt động thu đổi ngoại tệ. Toàn bộ số ngoại tệ tiền mặt thu được, các đơn vị này phải bán lại cho ngân hàng thương mại, không được bán cho cá nhân.</b></p> <p>(vnexpress.net)</p>	<p>Với việc làm này của NHNN chúng tôi cho rằng hoạt động đầu cơ ngoại tệ sẽ bị hạn chế rất lớn.</p>
6.6	<p>Giá USD trên TT tự do Mua: 17.800 VNĐ/USD</p>	
6.6	<p>Giá dầu trên thị trường TG cuối tuần tăng mạnh lên gần 129 USD/ thùng vì ngân hàng trung ương châu Âu có khả năng tăng lãi suất để đối phó với tình hình lạm phát đang leo thang ở EU.</p>	
6.6	<p>Được sự chấp thuận của Văn phòng Chính Phủ, BIDV cùng</p>	

với JP Morgan thông tin nội dung trao đổi và ý kiến của Thủ tướng với JP Morgan bao hàm những thông tin như:

- VN không có kế hoạch phá giá đồng nội tệ.
- Tỷ giá trên thị trường phi chính thức tăng không phải là do mất cân đối thanh toán mà do hoạt động đầu cơ, thông tin đồn đại và hoạt động nghiệp vụ của các NHTM.
- VND được dự đoán sẽ phá giá ở mức 20%-40% là không có cơ sở.
- Thủ tướng hiện đang chỉ đạo các cơ quan hữu quan để có những hướng dẫn, kiểm tra đối với các cửa hàng thu đổi ngoại tệ trên thị trường phi chính thức.
- Trong thời gian tới sự can thiệp của NHNN sẽ tăng cả về quy mô và cấp độ ở phạm vi rộng lớn hơn.
- Với mức dự trữ ngoại hối tại NHNN hiện nay, VN hoàn toàn bảo đảm việc chuyển ngoại tệ một cách bình thường của các nhà đầu tư nước ngoài. Chính phủ sẽ sớm công bố cụ thể mức dự trữ ngoại tệ bằng tiền USD.
- Thủ tướng tin tưởng rằng các cân thanh toán sẽ thặng dư lớn trong tầm trung hạn.
- Chính sách kiểm soát vốn FII sẽ không được sử dụng.
- Lạm phát sẽ được hạ dần về một con số vào năm 2010., có thể phấn đấu sớm hơn.
- Việt Nam chưa cần đến chương trình hỗ trợ kinh tế của IMF.

(Nguồn: Reuters, Bloomberg, CNN, CNBC, FT, AP, Vneconomy, ĐTKK, TTXVN, Bộ KHĐT, TC, SSC, HASTC, HOSE, VNE, VNS ... ).

## **Nhận định TTCK tuần sau:**

Trong 1 tháng qua có đến khoảng 50 bài báo và báo cáo của các hãng truyền thông, định chế tài chính lớn nhất trên thế giới đã dành “mối quan tâm đặc biệt” đối với tình hình kinh tế của Việt Nam, thậm chí có những định chế mà 1 năm trước đây có thể còn chưa biết VN nằm ở đâu trên bản đồ thế giới, thì trong thời gian qua bất ngờ ra “báo cáo” về Việt Nam.

Đối với các NĐT hiện nay theo chúng tôi, điều nguy hiểm nhất là nhiều người có thể sẽ bị “Khủng hoảng niềm tin”.

## TÂM ĐIỂM TUẦN

**HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH KỶ HẠN KHÔNG CHUYỂN GIAO (NDF)****Giao dịch kỳ hạn (Forward)**

Hợp đồng giao dịch hối đoái kỳ hạn (forward): Forward là hợp đồng hai bên cam kết sẽ mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ theo một mức tỷ giá xác định và việc thanh toán sẽ được thực hiện vào thời điểm xác định trong tương lai.

Tại Việt Nam, hợp đồng giao dịch hối đoái kỳ hạn có tính chất ràng buộc hai bên để mua hoặc bán một lượng ngoại tệ xác định với tỷ giá đã được thỏa thuận trước và việc thanh toán sẽ được thực hiện vào thời điểm xác định theo hợp đồng. Đây là phương thức đơn giản nhất giúp khách hàng phòng tránh những rủi ro trong giao dịch.

**NDF - hợp đồng giao dịch kỳ hạn không chuyển giao**

NDF là một loại hợp đồng hối đoái kỳ hạn tuy nhiên các bên tham gia hợp đồng ký kết không yêu cầu chuyển giao mua bán thực sự ngoại tệ tại thời điểm đáo hạn. Thay vào đó, các bên sẽ phải thanh toán cho nhau phần chênh lệch giữa tỉ giá forward đã ký và tỉ giá giao ngay vào thời điểm đáo hạn tính bằng loại tiền hoán đổi (thông thường là USD).

Hiện nay tại Việt Nam, các sản phẩm phái sinh nhằm phòng ngừa rủi ro tỷ giá như forward, option, swap... đã được nhiều ngân hàng triển khai như ACB, Eximbank, VCB, MB, v...v. Tuy nhiên các giao dịch kỳ hạn ngoại tệ phải gắn với nhu cầu ngoại tệ thực tế như xuất, nhập khẩu. Khi khách hàng mua ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thông qua nghiệp vụ kỳ hạn hoặc quyền chọn phải xuất trình chứng từ cung cấp đầy đủ thông tin về mục đích, số lượng và loại ngoại tệ cần thanh toán, thời điểm thanh toán theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

Tùy từng ngân hàng sẽ có những yêu cầu cụ thể về tỉ lệ tiền ký quỹ, khối lượng giao dịch tối thiểu và thời hạn. Tại Eximbank quy định với hợp đồng kỳ hạn, mức ký quỹ 3% giá trị hợp đồng cho các giao dịch USD/VND, và từ 7 – 10% giá trị hợp đồng cho các giao dịch có loại ngoại tệ khác, thời hạn áp dụng từ 3 ngày – 365 ngày, ngoài ra khách hàng không phải trả phí giao dịch hối đoái đối với giao dịch kỳ hạn.

Mục đích của các sản phẩm này giúp khách hàng khi thực hiện nghiệp vụ xuất nhập khẩu có cơ hội để thực hiện bảo hiểm dòng vốn của mình trước sự biến động tỷ giá không thể lường định trước trên thị trường.

Theo quy định của Việt Nam, do kinh doanh ngoại tệ thường phải gắn với nhu cầu ngoại tệ thực tế nên các công cụ phái sinh này chưa được ứng dụng nhiều trên khía cạnh đầu tư, sinh lời mà chủ yếu dùng cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu bảo hiểm tỉ giá.

Trong thời gian biến động về tỉ giá trên thị trường tự do vừa qua, hiện nay đa phần các ngân hàng đã không nhận ký các hợp đồng forward VND/USD dù với thời hạn ngắn từ 1 tuần – 1 năm. Cách tính giá forward theo quy định dựa trên lãi suất, kỳ hạn và giá giao ngay đã không còn phù hợp với diễn biến tỉ giá hiện nay.

Các nhà đầu tư nước ngoài hiện tại không được phép giao dịch NDF của VND trên thị trường trong nước. Bên ngoài nước, NDF với VND được giao dịch chủ yếu tại Singapore tuy nhiên tính thanh khoản không cao trong hơn một năm qua và khoảng cách giá mua/bán khá cao. Theo báo cáo về Việt Nam của Barclays Capital ngày 5/6/2008, Hiệp hội ngân hàng tại Singapore định giá NDF kỳ hạn 1 tháng với tỉ giá USD/VND = 17,742 (ngày 4/6/2008).

## Một số nét về thị trường hợp đồng kỳ hạn không chuyển giao NDF với các đồng tiền châu Á (gọi tắt là NDF châu Á)

NDF với tiền tệ của nhiều nước châu Á khác với hợp đồng forward có chuyển giao ở đặc điểm: NDF giao dịch bên ngoài những quy định của chính quyền của quốc gia có đồng tiền đó và định giá không chỉ dựa trên yếu tố lãi suất của quốc gia đó.

Thị trường NDF với tiền tệ của châu Á đã phát triển nhanh trong những năm gần đây. Lợi suất thu được từ các hợp đồng này khác biệt khá nhiều giữa khối onshore và offshore (cư trú và không cư trú). Thị trường NDF với các đồng tiền châu Á ngày càng trở nên sôi động hơn cùng với các giao dịch hoán đổi và giao dịch kỳ hạn trong nước

Thị trường NDF hiện nay chủ yếu hoạt động với 6 đồng tiền châu Á là Nhân dân tệ (NDT), Rupee, Rupiah, Peso, Đô la Đài Loan, Won. Nhiều thời điểm, thị trường này đã gây sức ép lớn với các nhà làm luật trong quản lý tiền tệ. Tuy nhiên, khi các giao dịch NDF sôi động hơn đã góp phần làm tăng tính thanh khoản của thị trường trái phiếu với các đồng nội tệ. Nhằm bảo vệ đồng nội tệ khỏi sự tấn công từ nước ngoài, nhiều quốc gia cũng đã đặt ra các rào cản về tính liên thông trong giao dịch kỳ hạn giữa khối offshore và onshore, đặc biệt sau cuộc khủng hoảng tiền tệ năm 1997 -1998.

### Những đặc tính của NDF châu Á

Thị trường NDF cung cấp thêm một công cụ phòng hộ cho nhà đầu tư nước ngoài với rủi ro về tỉ giá của đồng nội tệ cũng như một công cụ về đầu cơ tiền tệ. Sự phát triển của thị trường này còn có nguyên nhân từ những rào cản trong tiếp cận với thị trường forward nội địa. Tuy nhiên, trong một số trường hợp ví dụ như Hàn Quốc, nhà đầu tư trong nước có thể tham gia thị trường NDF ngoài nước với đồng Won. Với đồng tiền của các nước Asean, thị trường này tồn tại từ giữa những năm 1990. Sau sự kiện thắt chặt kiểm soát từ khủng hoảng tiền tệ châu Á, thị trường này đã phát triển đột biến về quy mô.

**Bảng thống kê những giới hạn tiếp cận với thị trường forward của đồng nội tệ với nhà đầu tư không cư trú**

Quốc gia	Loại tiền	Giới hạn tham gia của nhà đầu tư không cư trú vào thị trường onshore
Trung Quốc	Nhân dân tệ	Không được quyền
Ấn Độ	Rupee	Cho phép nhưng phải tuân theo những quy định về giao dịch
Indonesia	Rupiah	Cho phép nhưng bị hạn chế
Hàn Quốc	Won	Cho phép nhưng phải tuân theo những quy định về giao dịch
Philippine	Peso	Cho phép nhưng bị hạn chế
Đài Loan	Đô la Đài Loan	Chỉ NDT trong nước được tham gia thị trường onshore

*Nguồn: HSBC 2003*

Doanh thu từ thị trường NDF châu Á chiếm tỷ lệ vượt trội trong doanh thu NDF toàn cầu. Đặc biệt sôi động là đồng Won, đô la Đài Loan, nhân dân tệ, rupee, rupiah và peso chiếm tới 70% doanh thu NDF với đồng tiền của các quốc gia mới nổi.

Trong số các đồng tiền châu Á, Won NDF được giao dịch mạnh nhất với khối lượng trên 500 tr USD/ngày. Đồng đô Đài Loan đứng thứ 2. Thị trường NDF châu Á đang tăng trưởng rất nhanh, đặc biệt với NDT và rupiah.

NDF là một bộ phận quan trọng của thị trường giao dịch kỳ hạn của đồng tiền khu vực. Với 6 đồng tiền được khảo sát trong bảng trên, NDF chiếm 10-20% khối lượng giao dịch kỳ hạn onshore bao gồm cả giao dịch hoán đổi, kỳ hạn và NDF.

Tính thanh khoản với từng đồng tiền có sự khác biệt rõ rệt. Tuy nhiên tính thanh khoản tăng lên khi thời gian đáo hạn dài hơn. Đa phần các nhà đầu tư sử dụng thời hạn từ 2- 6 tháng, tuy nhiên một số ngân hàng ký cho khách hàng hợp đồng thời hạn dài hơn từ 2-5 năm.

Các thành viên tham gia đầu tư trên thị trường NDF thường là các công ty đa quốc gia; công ty đầu tư, hedge funds, các công ty quản lý tài sản và ngân hàng đầu tư... Họ tham gia thị trường có thể vì mục đích đầu cơ hoặc quản lý rủi ro tỷ giá. Với đồng Won và đồng đô Đài Loan, hedge funds và nhà đầu tư danh mục đóng vai trò quan trọng nhất. Tuy nhiên với đồng NDT, các tổ chức đa quốc gia đầu tư FDI vào Trung Quốc và một số hedge funds lại là những thành viên chủ yếu.

Trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương, NDF thường được giao dịch tại Hongkong, Singapor, Nhật Bản. Singapore được coi là nơi được giao dịch nhiều nhất. Bên ngoài khu vực, NewYork và London là hai địa điểm lớn giao dịch NDF với các đồng tiền châu Á.

**PHỤ LỤC**
**HOSE TOP 10 CP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá (ngđ)	+/- (ngđ)	+/- (%)
BT6	41,7	3,7	9,7%
SGT	41,9	3,7	9,7%
SGH	81,0	4,5	5,9%
VIC	74,0	1,0	1,4%
CII	22,9	0,1	0,4%

**HASTC TOP 10 CP TĂNG GIÁ**

Mã CK	Giá (ngđ)	+/- (ngđ)	+/- (%)
L62	35,0	1,70	5,1%
CJC	24,0	0,40	1,7%
KBC	175,0	0,40	0,2%

**HOSE TOP 10 CP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá (ngđ)	+/- (ngđ)	+/- (%)
CLC	18,9	-7,8	-29,2%
VSC	37,2	-11,8	-24,1%
SFI	27,2	-7,0	-20,5%
ICF	9,9	-2,4	-19,5%
UIC	10,7	-2,5	-18,9%
LSS	14,5	-3,3	-18,5%
DHA	17,6	-2,6	-12,9%
DXV	9,7	-1,0	-9,3%
TCM	14,7	-1,5	-9,3%
PAC	34,3	-3,5	-9,3%

**HASTC TOP 10 CP GIẢM GIÁ**

Mã CK	Giá (ngđ)	+/- (ngđ)	+/- (%)
SD9	15,4	-3,50	-18,5%
PLC	15,2	-2,40	-13,6%
S99	26,0	-4,10	-13,6%
NTP	26,1	-4,10	-13,6%
SCJ	33,8	-5,30	-13,6%
ACB	42,1	-6,60	-13,6%
VSP	37,0	-5,80	-13,6%
SDA	23,8	-3,70	-13,5%
BVS	35,4	-5,50	-13,4%
NBC	28,4	-4,40	-13,4%

**HOSE TOP 10 CP KLGD LỚN NHẤT**

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
STB	453.330	2.196.475	21,49%
VIC	966.310	870.100	8,51%
AGF	96.390	528.820	5,17%
SGT	401.220	464.990	4,55%
ACL	420	405.220	3,96%
CII	196.460	362.980	3,55%
LSS	460.330	225.170	2,20%
VIP	45.820	220.930	2,16%
DPM	450.430	218.840	2,14%
PRUBF1	26.510	211.580	2,07%

**HASTC TOP 10 CP KLGD LỚN NHẤT**

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
ACB	2.088.100	1.040.300	20,62%
BLF	57.700	414.400	8,22%
TBC	357.700	298.700	5,92%
HNM	370.300	245.600	4,87%
QNC	152.300	196.300	3,89%
NVC	152.900	192.400	3,81%
CSG	343.200	136.100	2,70%
VC2	185.000	134.000	2,66%
L18	216.600	132.000	2,62%
PGS	106.700	123.400	2,45%

**HOSE TOP 10 CP GTGD LỚN NHẤT**  
(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
VIC	70.973	62.236	20,45%
STB	11.217	51.660	16,97%
SGT	15.044	18.656	6,13%
AGF	2.244	11.515	3,78%
ACL	11	10.125	3,33%
NKD	1.989	8.569	2,82%
CII	4.495	8.418	2,77%
DPM	18.552	8.350	2,74%
VNM	8.586	7.779	2,56%
ANV	2.845	7.719	2,54%

**HASTC TOP 10 CP GTGD LỚN NHẤT**  
(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
ACB	103.382	48.161	40,03%
KBC	11.816	11.519	9,57%
NVC	4.670	5.760	4,79%
BLF	1.050	4.492	3,73%
QNC	3.200	4.393	3,65%
VC2	5.217	3.680	3,06%
TBC	4.487	3.622	3,01%
HNM	4.704	3.115	2,59%
NTP	4.582	2.111	1,75%
L18	2.508	1.515	1,26%

**HOSE TOP 10CP NĐTNN MUA-KLGD**

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
SGT	129.730	279.200	60,04%
GMD	53.020	161.030	98,60%
ANV	53.470	158.470	99,13%
PPC	275.590	139.940	90,32%
NKD	24.210	107.500	96,73%
PGC	10.000	104.510	76,41%
PVT	51.510	88.260	60,50%
PET	34.520	82.600	44,89%
HTV	100	80.500	95,32%
VIP	42.790	75.910	34,36%

**HOSE TOP 10CP NĐTNN BÁN-KLGD**

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
GMD	51.120	160.930	98,54%
SGT	0	135.000	29,03%
NKD	0	97.830	88,03%
VIC	1.000	92.350	10,61%
PPC	27.020	67.980	43,88%
VNM	9.050	62.370	80,97%
ITA	48.260	48.050	70,93%
ANV	14.090	35.440	22,17%
REE	0	32.400	40,86%
VIP	84.620	28.970	13,11%

**HOSE TOP 10CP NĐTNN MUA-GTGD**

(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
SGT	4.870	11.264	60,38%
GMD	2.581	7.404	98,59%
ANV	2.837	7.651	99,12%
PPC	8.191	3.928	90,46%
NKD	1.953	8.287	96,70%
PGC	150	1.471	76,46%
PVT	917	1.479	60,76%
PET	490	1.111	44,77%
HTV	1	1.092	95,24%
VIP	843	1.409	34,14%

**HOSE TOP 10CP NĐTNN BÁN-GTGD**

(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
GMD	2.484	7.400	98,54%
SGT	894	5.323	28,53%
NKD	0	7.537	87,96%
VIC	1.900	6.608	10,62%
PPC	807	1.879	43,27%
VNM	6.853	6.286	80,81%
ITA	3.427	3.367	71,14%
ANV	749	1.707	22,11%
REE	0	1.089	41,28%
VIP	242	546	13,22%

**HASTC TOP 10CP NĐTNN MUA-KLGD**

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
SD6	1.000	26.500	31,4%
PVI	4.900	18.740	31,7%
HNM	-	14.100	5,7%
BVS	2.300	10.070	671,3%
BCC	200	8.000	7,6%
SDC	3.500	7.000	66,0%
NLC	3.000	5.000	5,6%
PAN	8.100	4.600	15,9%
VTL	-	3.200	65,3%
VC7	-	2.500	4,5%

**HASTC TOP 10CP NĐTNN BÁN-KLGD**

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
VFR	7.900	12.700	43,9%
S99	-	10.000	18,6%
HNM	1.100	8.700	3,5%
DAE	24.700	5.100	20,6%
PVC	-	1.600	17,0%
BBS	-	1.000	3,6%
MEC	1.900	1.000	16,9%
SD6	1.100	1.000	1,2%
DBC	6.400	600	15,8%
NST	-	200	1,3%

**HASTC TOP 10CP NĐTNN MUA-GTGD**

(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
PVI	125	400	31,8%
BVS	98	378	676,9%
SD6	17	331	31,4%
HNM	0	182	5,8%
SDC	94	170	65,1%
BCC	3	114	8,0%
PAN	208	100	16,1%
NLC	40	65	5,8%
VTL	0	61	65,0%
PVS	1.867	49	6,9%

**HASTC TOP 10CP NĐTNN BÁN-GTGD**

(ĐVT: triệu đồng)

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	Tỷ trọng
S99	0	260	18,3%
VFR	96	148	43,2%
HNM	14	106	3,4%
DAE	301	56	19,9%
PVC	0	33	16,8%
KBC	0	17	0,1%
MEC	28	14	16,7%
SD6	15	13	1,2%
BBS	0	11	3,8%
DBC	111	10	16,1%

**HOSE TOP 10 CP KHỐI LƯỢNG ĐẶT  
MUA LỚN NHẤT**

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	KL 1 lệnh
VIC	966.310	1.146.130	8.316
AGF	96.390	674.720	3.376
SGT	401.400	523.820	3.204
CII	225.640	388.140	1.680
STB	171.330	287.230	670
VIP	45.820	220.930	7.373
PET	55.650	183.990	1.329
ANV	53.620	178.860	5.236
VFMVF1	35.850	161.730	1.352
PRUBF1	26.510	151.380	629

**HASTC TOP 10 CP KHỐI LƯỢNG ĐẶT  
MUA LỚN NHẤT**

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	KL 1 lệnh
ACB	2.195.800	1.050.300	3.978
BLF	215.700	695.900	2.035
TBC	721.700	491.500	1.591
QNC	408.100	334.400	1.257
HNM	603.600	297.500	1.063
CSG	482.000	244.000	1.239
NVC	152.900	192.400	6.013
L18	281.500	167.700	1.300
SRB	157.700	166.600	1.016
VC2	194.300	166.200	1.093

**HOSE TOP 10 CP KHỐI LƯỢNG ĐẶT  
BÁN LỚN NHẤT**

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	KL 1 lệnh
STB	9.294.770	22.643.390	3.548
SSI	7.480.620	16.690.850	3.417
DPM	4.772.830	13.007.560	3.053
PPC	1.915.740	6.288.330	5.625
FPT	3.005.120	6.278.310	2.412
REE	1.983.390	4.069.770	2.230
SJS	2.009.890	4.020.740	2.350
VNM	1.152.630	4.020.340	3.468
VSH	1.096.880	3.248.110	5.008
HAP	979.120	3.050.650	2.071

**HASTC TOP 10 CP KHỐI LƯỢNG ĐẶT  
BÁN LỚN NHẤT**

Mã CK	Tuần trước	Tuần này	KL 1 lệnh
ACB	3.413.400	3.460.300	4.169
PVS	2.857.400	2.208.100	3.874
SD7	1.848.800	2.140.300	5.488
KLS	1.512.700	1.658.400	2.494
HPC	1.153.100	1.141.500	1.686
BLF	148.100	1.092.700	3.768
PVI	1.209.400	1.087.800	2.956
BVS	991.800	913.900	2.497
NVC	699.300	816.500	3.763
NTP	1.065.500	705.000	3.147

## LỊCH SỰ KIỆN

MC K	Nội dung	Ngày ĐKCC (**)	Ngày GDKHQ (***)	TGDK và nộp tiền (****)	Ngày thực hiện (*)
GIL	Trả cổ tức đợt 1 năm 2008, 1.200đ/CP	20/06/2008	18/06/2008		10/7/2008
SGH	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 1.050đ/CP	18/06/2008	16/06/2008		4/7/2008
NKD	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007 bằng tiền mặt, 900đ/CP	18/06/2008	16/06/2008		18/07/2008
NKD	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:22	18/06/2008	16/06/2008		6/8/2008
SIC	Trả cổ tức 2007, 600đ/CP	17/06/2008	13/06/2008		4/7/2008
ST8	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	16/06/2008	12/6/2008		1/7/2008
SJM	Trả cổ tức năm 2007, 800đ/CP	16/06/2008	12/6/2008		10/7/2008
TTF	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 1000đ/CP	13/06/2008	11/6/2008		30/06/2008
MCP	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đợt 2 năm 2007, tỷ lệ 100:7	13/06/2008	11/6/2008		16/07/2008
TCM	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 700đ/CP	12/6/2008	10/6/2008		30/06/2008
CSG	Trả cổ tức năm 2007 bằng tiền mặt, 600đ/CP	12/6/2008	10/6/2008		27/06/2008
BBS	Trả cổ tức 6 tháng cuối năm 2007, 530đ/CP	12/6/2008	10/6/2008		2/7/2008
SJD	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3	11/6/2008	9/6/2008		3/7/2008
PLC	Trả cổ tức bằng tiền lần 3 – 02 tháng cuối năm 2007, 500đ/CP	9/6/2008	5/6/2008		25/06/2008
TXM	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007 bằng tiền mặt, 320đ/CP	9/6/2008	5/6/2008		25/06/2008
VSC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2	9/6/2008	5/6/2008		15/07/2008
UIC	Trả cổ tức năm 2007, 1.500đ/CP	6/6/2008	4/6/2008		27/06/2008
SD9	Trả cổ tức bằng tiền năm 2007, 1.300đ/CP	6/6/2008	4/6/2008		4/7/2008
SFI	Trả cổ tức 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	5/6/2008	3/6/2008		9/7/2008
ALT	Trả cổ tức đợt cuối năm 2007, 800đ/CP	5/6/2008	3/6/2008		7/7/2008
DHA	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 1.000đ/CP	5/6/2008	3/6/2008		24/06/2008
ICF	Trả cổ tức 2007, 1.400đ/CP	4/6/2008	2/6/2008		30/06/2008
BM C	Phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 5:2	4/6/2008	2/6/2008		23/06/2008
VPL	Lấy ý kiến cổ đông bổ sung ngành nghề kinh doanh	4/6/2008	2/6/2008		
LSS	Trả cổ tức 2007, 2.000đ/CP	4/6/2008	2/6/2008		4/7/2008
CLC	Trả cổ tức 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	4/6/2008	2/6/2008		25/06/2008
DXV	Trả cổ tức năm 2007; 511,5 đ/cổ phiếu	4/6/2008	2/6/2008		27/06/2008
S96	Trả cổ tức năm 2007, 1.500đ/CP	2/6/2008	29/05/2008		2/7/2008
HCT	Phát hành thêm cổ phiếu, tỷ lệ 1:1, 20.000đ/CP	2/6/2008	29/05/2008	17/06/2008	
NPS	Đại hội cổ đông 2008	2/6/2008	29/05/2008		28/06/2008
SD6	Trả cổ tức năm 2007, 1.500đ/CP	30/05/2008	28/05/2008		20/06/2008
PPG	Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	30/05/2008	28/05/2008		28/06/2008
SJE	Trả cổ tức năm 2007, 1.600đ/CP	30/05/2008	28/05/2008		16/06/2008
NLC	Trả cổ tức 2007, 1.800đ/CP	28/05/2008	26/05/2008		16/06/2008
DIC	Trả cổ tức năm 2007, 1.900đ/CP	28/05/2008	26/05/2008		16/06/2008
DIC	Phát hành thêm cổ phiếu, tỷ lệ 3:2, 10.000đ/CP	28/05/2008	26/05/2008	11/6/2008	30/07/2008
TBC	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 560đ/CP	28/05/2008	26/05/2008		20/06/2008
SVC	Trả cổ tức 2007, 800đ/CP	28/05/2008	26/05/2008		18/06/2008
SGC	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:14	28/05/2008	26/05/2008		18/07/2008
S64	Trả cổ tức năm 2007, 1.400đ/CP	28/05/2008	26/05/2008		16/06/2008
LBE	Trả cổ tức đợt 3 năm 2007, 200đ/CP	26/05/2008	22/05/2008		13/06/2008
RHC	Trả cổ tức năm 2007, 2.000đ/CP	26/05/2008	22/05/2008		9/6/2008
CYC	Đại hội cổ đông thường niên năm 2008	23/05/2008	21/05/2008		20/06/2008
BHS	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2007, tỷ lệ 10:1	22/05/2008	20/05/2008		10/6/2008
B82	Trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2007, 1.100đ/CP	22/05/2008	20/05/2008		30/06/2008
HUT	Trả cổ tức 6 tháng cuối năm 2007, 600đ/CP	22/05/2008	20/05/2008		12/6/2008
TAC	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 500đ/CP	22/05/2008	20/05/2008		20/06/2008
VTO	Trả cổ tức đợt 3/2007, 200đ/CP	22/05/2008	20/05/2008		18/06/2008
SSS	Trả cổ tức năm 2007, 2.000đ/CP	22/05/2008	20/05/2008		12/6/2008

<b>NTL</b>	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 2007, tỷ lệ 01:01	21/05/2008	19/05/2008		20/06/2008
<b>C92</b>	Trả cổ tức 2007, 1.200đ/CP	20/05/2008	16/05/2008		10/6/2008
<b>VNR</b>	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 400đ/CP	20/05/2008	16/05/2008		12/6/2008
<b>DCC</b>	Trả cổ tức đợt 3 năm 2007, 500đ/CP	20/05/2008	16/05/2008		10/6/2008
<b>DAC</b>	Trả cổ tức 2007, 800đ/CP	20/05/2008	16/05/2008		10/6/2008
<b>TTP</b>	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 1.200đ/CP	19/05/2008	15/05/2008		6/6/2008
<b>HAX</b>	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 600đ/CP	19/05/2008	17/05/2008		16/06/2008
<b>BT6</b>	Trả cổ tức đợt 2 năm 2007, 800đ/CP	19/05/2008	15/05/2008		10/6/2008
<b>PVT</b>	Trả cổ tức năm 2007, 200đ/CP	19/05/2008	15/05/2008		6/6/2008
<b>SSI</b>	Trả cổ tức đợt 2/2007, 2.000đ/CP	19/05/2008	15/05/2008		3/7/2008

<b>Chú giải:</b>	
(*)	Đối với quyền phát hành thêm: Ngày thực hiện là Ngày giao dịch dự kiến
(**)	Ngày đăng ký cuối cùng
(****)	Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm

## **KHUYẾN CÁO**

Bản báo cáo này được thực hiện độc lập, khách quan bởi Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital dựa trên những nguồn thông tin tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng mọi thông tin và dữ liệu được sử dụng trong báo cáo này đã hoàn toàn đầy đủ và chính xác. Những ý kiến trong bản báo cáo nào chỉ mang tính tham khảo, chúng tôi không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với những kết quả từ việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần nội dung của bản báo cáo để kinh doanh.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital, không được dùng để bán. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong bản báo cáo này.

### **Mọi thắc mắc và ý kiến đóng góp xin liên hệ:**

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital**

**Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Thành Công, 25 Láng Hạ, Hà Nội**

**Điện thoại: +844.514.4444**

**Email: [phantich@eurocapital.vn](mailto:phantich@eurocapital.vn)**

**Website: [www.eurocapital.vn](http://www.eurocapital.vn)**